

Cải thiện chất lượng đào tạo ngành báo chí, truyền thông đáp ứng yêu cầu mới của người học hiện nay

Ngày nhận bài: 08/10/2024 | Ngày phản biện: 12/10/2024 | Ngày xuất bản: 24/10/2024

Tác giả: Trần Thị Hoa Mai (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở được đánh giá cao trong đào tạo nguồn nhân lực cho ngành báo chí, truyền thông trong nhiều năm qua. Nhưng trước những thay đổi mạnh mẽ của cách mạng 4.0 và công cuộc chuyển đổi số, những yêu cầu mới đã được đặt ra đối với lĩnh vực này, đòi hỏi nhân lực cũng phải có những phẩm chất và kỹ năng tương ứng. Từ việc khảo sát nhu cầu của người học, một số vấn đề đã được đặt ra và có thể trở thành cơ sở quan trọng để điều chỉnh hướng phát triển trong đào tạo ngành báo chí, truyền thông tại Học viện trong thời gian tới.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở đào tạo ngành báo chí, truyền thông sớm nhất trên cả nước và có uy tín hàng đầu hiện nay. Trong thời điểm hiện tại, Học viện cung cấp đào tạo hệ chính quy về báo chí và truyền thông ở các cấp độ: đại học (41 ngành/chuyên ngành), thạc sĩ (12 ngành/20 chuyên ngành) và tiến sĩ (6 ngành). Với đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, cơ sở vật chất hiện đại, hoạt động hợp tác quốc tế rộng mở, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã trở thành nguồn cung cấp nhân lực chất lượng cao về báo chí và truyền thông cho toàn quốc trong nhiều năm qua.

Nhưng hiện tại, cách mạng công nghệ 4.0 đang kéo theo sự thay đổi mạnh mẽ của mọi ngành, mọi lĩnh vực trong xã hội, và báo chí truyền thông cũng không nằm ngoài sự chuyển biến đó. Có một sự chuyển dịch lớn từ thông tin bằng phương tiện in ấn sang các xuất bản điện tử, từ tiếp cận thông tin trên máy tính sang điện thoại di động, từ truyền hình truyền thống sang các nền tảng OTT và video theo yêu cầu, từ báo chí sang mạng xã hội... Sự phát triển của cơ sở dữ liệu (Big Data), của internet vạn vật kết nối (IoT) và trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng thay đổi phương thức tác nghiệp và cả qui

trình sáng tạo trong ngành báo chí truyền thông. Nhu cầu, thói quen tiếp cận truyền thông của người dùng cũng có những thay đổi mạnh mẽ. Do vậy, một yêu cầu cấp thiết đặt ra, là các nhà báo và người làm truyền thông cần phải được trang bị những kiến thức, kỹ năng và tư duy phù hợp với thời đại mới.

Năm 2024, PGS, TS Nguyễn Thị Trường Giang và các cộng sự tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tiến hành đề tài nghiên cứu "Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành báo chí, truyền thông ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay", nhằm mục đích đánh giá thực trạng chất lượng đào tạo các ngành báo chí, truyền thông ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay, xác định những ưu điểm, hạn chế, các vấn đề đang đặt ra, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo. Khi tiến hành nghiên cứu này, ngoài việc khảo sát các cán bộ, giảng viên, các bên sử dụng lao động, một đối tượng trọng tâm được khảo sát kỹ lưỡng chính là học viên, sinh viên. Đây là một kênh quan trọng để tìm hiểu, phân tích nhu cầu, trải nghiệm học tập, các quan điểm và kỳ vọng, để từ đó xác định những hướng đi cho hoạt động đào tạo trong tình hình mới. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích kết quả khảo sát đối tượng học viên, sinh viên, và đề xuất những khuyến nghị điều chỉnh, cải thiện các mặt của hoạt động đào tạo đáp ứng tốt hơn nhu cầu người học.

Kết quả khảo sát người học ngành báo chí, truyền thông

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 2.563 sinh viên đã và đang theo học báo chí, truyền thông tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, phân bố đều giữa các khóa học, từ khóa 38 đến khóa 43 (thời gian học từ 2018 đến 2024), các hệ và ngành học. Ngoài ra, độ tuổi và nơi sinh sống (thành thị và nông thôn) cũng có tỷ lệ phân bố hợp lý và được coi là các biến số độc lập. Bảng câu hỏi được thiết kế để người trả lời đưa ra ý kiến, quan điểm và đánh giá ở mọi khía cạnh trong hoạt động đào tạo tại Trường. Dưới đây là những kết quả nghiên cứu.

Về mục tiêu, yêu cầu đào tạo

Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù nhìn chung, sinh viên hài lòng với mục tiêu, yêu cầu đào tạo, tuy nhiên, điểm trung bình của các tiêu chí chỉ nằm trong khoảng 3.89 đến 3.97 trên điểm tối đa là 5. So với các chỉ số khác như nội dung chương trình học, đội ngũ giảng viên và hoạt động hỗ trợ,... thì mức độ hài lòng với mục tiêu đào tạo có

phần thấp hơn, cho thấy mục tiêu đào tạo còn chưa đáp ứng nhu cầu người học, hoặc người học còn cảm thấy mơ hồ về những điều này. Cụ thể, mức độ đồng ý với nội dung chương trình học đạt từ 3.92 đến 3.98 điểm; đánh giá chung về đội ngũ giảng viên và hoạt động hỗ trợ sinh viên đạt từ 3.89 đến 4.05.

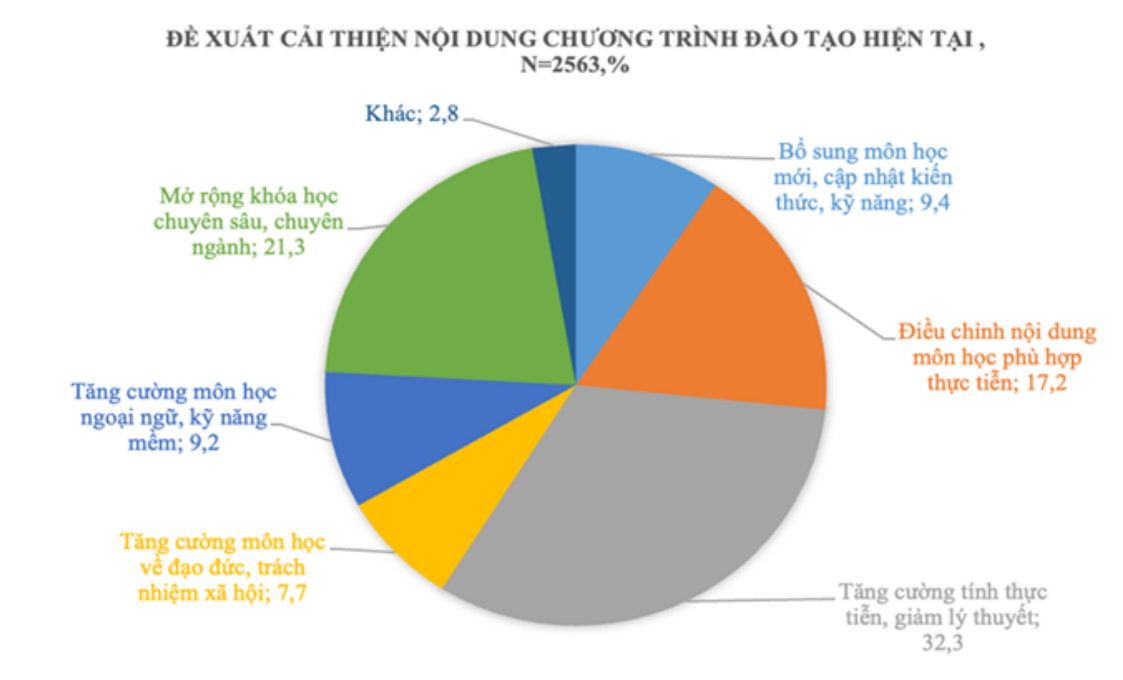
Trong bối cảnh yêu cầu về năng lực và kỹ năng đối với nhân sự trong ngành báo chí, truyền thông đã có nhiều thay đổi so với trước đây, việc điều chỉnh lại mục tiêu, yêu cầu đào tạo là vô cùng cấp thiết. Về ưu tiên điều chỉnh mục tiêu đào tạo, sinh viên các ngành Báo chí, Truyền thông, Xuất bản, Quảng cáo và Marketing, Quan hệ công chúng... hầu hết đều đề xuất điều chỉnh theo các ưu tiên từ thấp đến cao như sau: tăng cường kỹ năng thực hành, ứng dụng công nghệ; tăng cường hợp tác với các cơ quan báo chí, truyền thông; mở rộng các khóa học chuyên sâu, chú trọng đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội; cập nhật chương trình đào tạo thường xuyên. Sự khác biệt do đặc thù các ngành là không đáng kể. Có thể thấy, kỹ năng thực hành, ứng dụng công nghệ, làm chủ được những thành tựu của kỷ nguyên số, đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan báo chí truyền thông hiện nay đang là mối quan tâm hàng đầu của người học, do những tác động quá mạnh mẽ của bối cảnh 4.0 hiện nay mang lại.

Về nội dung chương trình đào tạo

Sự khát khao về kỹ năng thực hành, ứng dụng kỹ thuật công nghệ mới vào công việc cũng được thể hiện rất rõ nét trong các trả lời của sinh viên đối với những câu hỏi khảo sát về nội dung chương trình đào tạo. Các đề xuất thay đổi nội dung chương trình đào tạo của người học được xếp theo số lượng đề xuất có thứ tự từ cao xuống thấp như sau: tăng cường tính thực tiễn, giảm lý thuyết (32,3%); mở rộng khóa học chuyên sâu, chuyên ngành (21,3%); điều chỉnh nội dung môn học phù hợp thực tiễn (17,2%); bổ sung môn học mới phù hợp kiến thức, kỹ năng (9,4%); tăng cường môn học ngoại ngữ, kỹ năng mềm (9,2%); tăng cường môn học về đạo đức, trách nhiệm xã hội (7,7%).

Phân tích kết quả khảo sát cho thấy sự tương quan thú vị giữa năm sinh của sinh viên và các đề xuất cải thiện chương trình đào tạo truyền thông. Nhìn chung, sinh viên thuộc các thế hệ trẻ hơn (sinh năm 2003 trở đi) có xu hướng đề cao tính thực tiễn và

cập nhật kiến thức, kỹ năng mới, trong khi sinh viên lớn tuổi hơn (sinh năm 2002 trở về trước) quan tâm nhiều hơn đến việc mở rộng các khóa học chuyên sâu và tăng cường môn học về đạo đức, trách nhiệm xã hội. Có thể thấy rằng, sau khi ra trường một vài năm, nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển kiến thức chuyên sâu, thấy được vai trò của các vấn đề đạo đức, trách nhiệm xã hội, người học đã đặt ưu tiên vào đề xuất các vấn đề này.



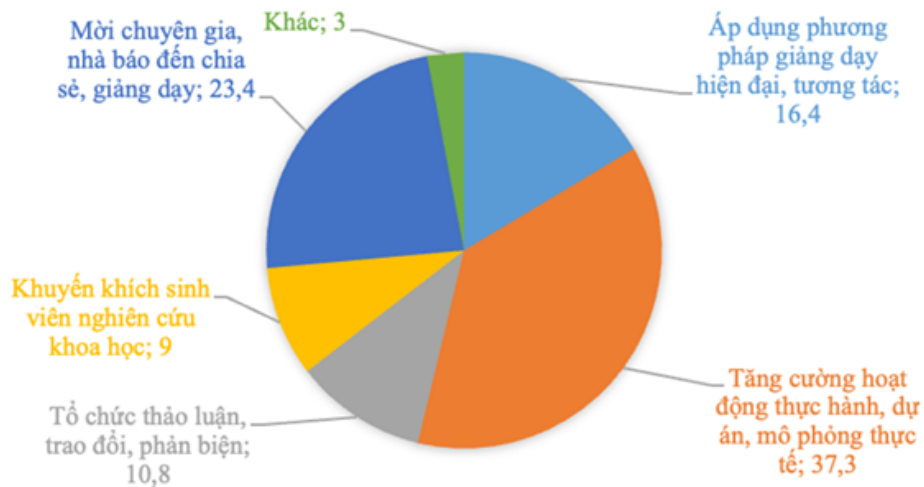
Có thể thấy được rằng, với số lượng ngành và chuyên ngành báo chí, truyền thông khá lớn đang được đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đội ngũ nhân sự nhà trường đang cung cấp rất đa dạng, tương ứng hầu hết các hoạt động báo chí truyền thông của xã hội. Nhưng mặc dù có sự khác biệt về đặc thù giữa các ngành, nguyện vọng của người học lại thể hiện tương đối đồng nhất trong những đề xuất về nội dung chương trình học. Đó là những điều rất đáng lưu tâm khi nghiên cứu định hướng cải thiện nội dung chương trình đào tạo hiện tại.

Về phương pháp đào tạo

Khảo sát hạng mục này cũng thấy rõ, sinh viên khao khát môi trường học tập gắn liền với thực tiễn nghề nghiệp. Theo thứ tự số lượng đề xuất các phương án cải thiện phương pháp đào tạo, đứng hàng đầu là tăng cường hoạt động thực hành, dự án, mô phỏng thực tế (37,3%), tiếp đó là mời chuyên gia, nhà báo đến chia sẻ, giảng dạy (23,4%), áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, tương tác (16,4%), tổ chức thảo

luận, trao đổi, phản biện (10,8%), khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học (9%).

ĐỀ XUẤT CẢI THIỆN CẢI THIỆN PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO, N=2563, %



Sinh viên thuộc thế hệ lớn tuổi hơn (sinh năm 2002 trở về trước) có xu hướng ủng hộ mạnh mẽ việc "Mời chuyên gia, nhà báo đến chia sẻ, giảng dạy". Điều này cho thấy họ đánh giá cao giá trị của kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức chuyên môn sâu từ những người đã thành công trong lĩnh vực. Bên cạnh đó, nhóm này cũng thể hiện sự quan tâm đến phương pháp "Tổ chức thảo luận, trao đổi, phản biện", nhấn mạnh tầm quan trọng của tư duy phản biện và kỹ năng tranh luận trong môi trường học thuật. Sinh viên thuộc thế hệ trẻ hơn (sinh từ năm 2003 trở đi) lại có xu hướng ủng hộ áp đảo phương pháp "Tăng cường hoạt động thực hành, dự án, mô phỏng thực tế". Bên cạnh đó, nhóm này cũng thể hiện sự quan tâm đến "Áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, tương tác", cho thấy họ mong muốn trải nghiệm những phương pháp giảng dạy mới mẻ, sáng tạo và kích thích sự tham gia tích cực của người học.

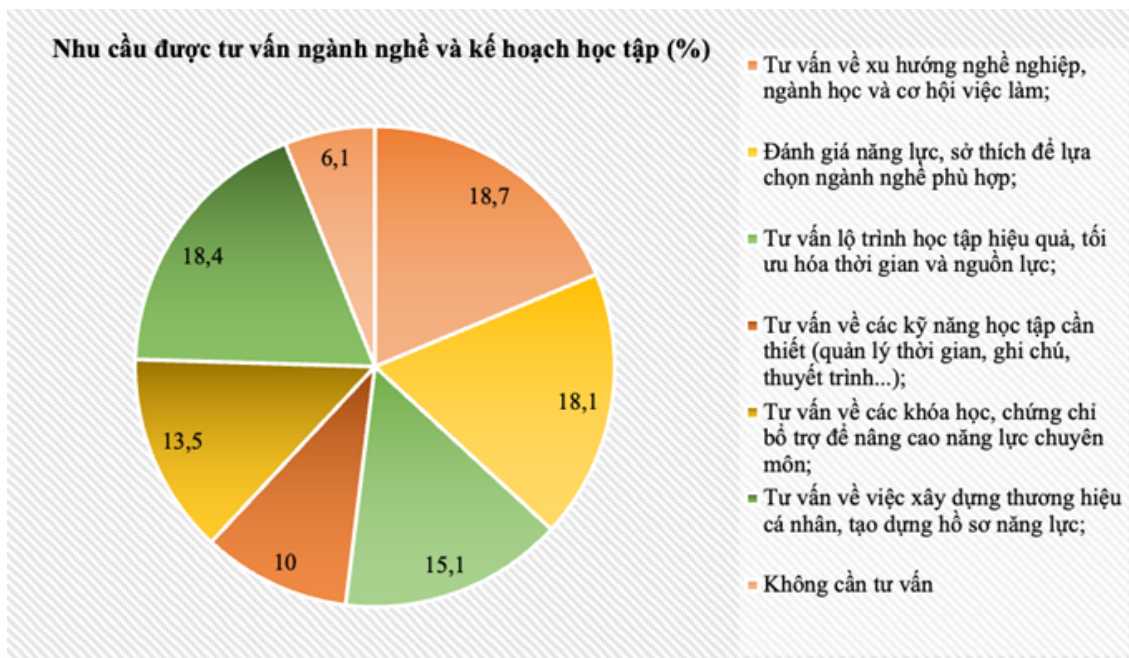
Về phương pháp kiểm tra, đánh giá, khảo sát cho thấy sinh viên ưa chuộng các hình thức đánh giá năng lực thực tiễn, sáng tạo thay vì các hình thức kiểm tra truyền thống. Các hình thức "Sản phẩm/Tác phẩm" và "Bài tập lớn/Dự án" nhận được sự ủng hộ cao nhất là 58,4% và 53,3%. Hình thức kiểm tra truyền thống như "Tự luận" nhận được tỷ lệ ủng hộ "Giảm" áp đảo, lên tới 66,7%. Các hình thức kiểm tra kết hợp như "Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp" và "Tự luận - Trắc nghiệm" nhận được sự đồng thuận vừa phải, cho thấy chúng vẫn có thể được sử dụng nhưng cần được cải tiến để tăng tính thực tiễn và đánh giá toàn diện hơn năng lực của sinh viên.

Về đội ngũ giảng viên

Điều đáng mừng là sinh viên đánh giá trình độ, năng lực, tâm huyết của giảng viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền khá cao, phản ánh chất lượng giảng dạy ổn định những năm qua. Tuy nhiên, sinh viên vẫn mong muốn giảng viên giảm các phương pháp giảng dạy truyền thống, tăng cường hoạt động thực hành, dự án, mô phỏng thực tế. Việc sử dụng các công nghệ mới trong giảng dạy, kết hợp giảng trực tiếp, trực tuyến cũng được sinh viên đề xuất. Đặc biệt, sinh viên mong muốn được giảng viên hỗ trợ cá nhân nhiều hơn.

Mặc dù giảng viên được đánh giá cao về sự nhiệt tình và tận tâm, nhưng mức độ hài lòng về sự hỗ trợ của giảng viên đối với học viên còn ở mức trung bình (3.89 điểm). Sinh viên có thể cần sự hỗ trợ, tư vấn và hướng dẫn nhiều hơn trong quá trình học tập, đặc biệt là đối với những sinh viên đang gặp những khó khăn mang tính cá biệt. Ngoài ra, sinh viên cũng có mong muốn giảng viên có nhiều kinh nghiệm thực tiễn hơn, thể hiện ở các đề xuất mời giảng viên là nhà báo, cán bộ ở các cơ quan báo chí, truyền thông về giảng dạy, và tăng cường tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu là những người có đã có tích lũy kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.

Nhu cầu được tư vấn của sinh viên cũng khá đa dạng và thể hiện kỳ vọng của sinh viên đối với đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập. Trong đó, nhu cầu tư vấn về xu hướng nghề nghiệp, ngành học và cơ hội việc làm là khá cao (18,7%), tiếp đó là tư vấn lộ trình học tập hiệu quả, tối ưu hóa thời gian và nguồn lực (18,4%), đánh giá năng lực, sở thích để chọn ngành nghề phù hợp (18.1%). Ngoài ra, 15,1% sinh viên quan tâm đến tư vấn về xây dựng thương hiệu cá nhân và tạo dựng hồ sơ năng lực, 13,5% quan tâm các khóa học bổ trợ, 10% sinh viên cần tư vấn các kỹ năng học tập cần thiết. Chỉ có 6,1 % sinh viên cho biết không có nhu cầu thêm về tư vấn.



Về cơ sở vật chất, phương tiện dạy học

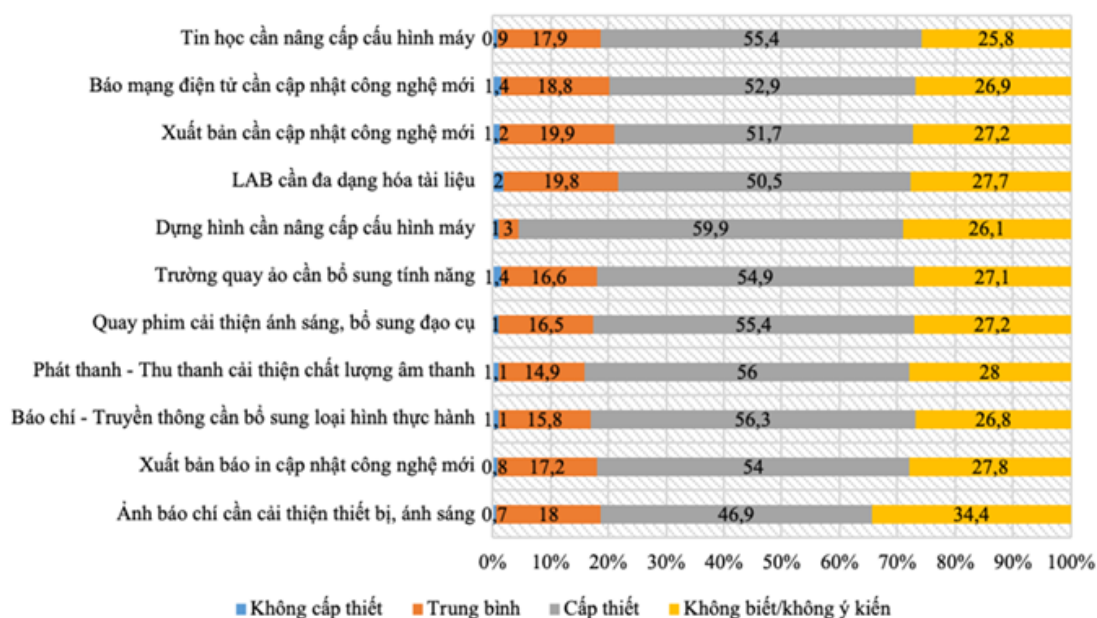
Trong phần này, nhu cầu của người học thể hiện rất cụ thể trong các câu trả lời. Trước hết là về hệ thống thư viện và học liệu, sinh viên đề xuất một thư viện hiện đại, cập nhật và đáp ứng tốt hơn nhu cầu nghiên cứu, học tập chuyên sâu trong lĩnh vực báo chí truyền thông. Xây dựng kho tài liệu số đa dạng nhận được tỷ lệ ủng hộ cao nhất (22%), tiếp đó là cập nhật thường xuyên tài liệu tham khảo, giáo trình (15,5%), tổ chức giới thiệu sách, tọa đàm với tác giả, chuyên gia (14%), số hóa các tài liệu quý, hiếm của thư viện (11,20), bổ sung sách, báo, tạp chí mới nhất (11,8%), mua bản quyền cơ sở dữ liệu trực tuyến (8,2%).

Với dịch vụ thư viện, sinh viên có những mong muốn cụ thể như: mở rộng thời gian mở cửa (22,2%), có thể điều này quan trọng đối với sinh viên báo chí - truyền thông, những người thường xuyên phải làm việc với lịch trình không cố định và cần truy cập tài liệu vào nhiều thời điểm khác nhau; Cải thiện không gian thư viện (16,7%), sinh viên mong muốn có một không gian học tập thoải mái, tiện nghi, với đầy đủ bàn ghế, ổ cắm điện và khu vực học nhóm. Ngoài ra có đề xuất khác như cung cấp dịch vụ photocopy, in ấn với giá hợp lý (16,1%), cải thiện quy trình mượn trả sách (11,9%) và tăng cường hỗ trợ trực tuyến (11,2%), bổ sung thêm đầu sách, tạp chí chuyên ngành báo chí - truyền thông (10,5%), tổ chức hướng dẫn sử dụng thư viện, tìm kiếm tài liệu (6,9%).

Về cơ sở vật chất phòng máy tính, yêu cầu cấp thiết nhất của sinh viên là thiết lập mạng mạnh, ổn định (59,9%). Tiếp đó là các yêu cầu vệ sinh máy móc thường xuyên (56,9%), thiết kế không gian thoáng mát, đủ sáng (55,4%)... và các yêu cầu khác.

Về các phòng thực hành, yêu cầu cấp thiết nhất thuộc về khối các ngành truyền hình, truyền thông đa phương tiện, cần nâng cấp cấu hình máy dùng dựng hình (59.9%), các yêu cầu khác khá đồng đều và trên 50% bao gồm: phòng phát thanh cần cải thiện chất lượng âm thanh, phòng thực hành quay phim cần bổ sung thiết bị, đạo cụ, trường quay ảo cần bổ sung tính năng, phòng Xuất bản – Báo in cần bổ sung công nghệ mới... Nhìn chung, nhu cầu nâng cấp thiết bị ở các phòng thực hành luôn rất cao, vì công nghệ thay đổi quá nhanh, các phòng thực hành phụ thuộc nguồn tài chính hạn hẹp không thể bổ sung kịp thời. Mặt khác, số lượng thiết bị phục vụ quá nhiều lượt sinh viên sử dụng sẽ xuống cấp nhanh chóng và cần liên tục bổ sung, thay mới. Trong bối cảnh nhu cầu được tăng cường thực hành và bắt kịp xu hướng công nghệ mới của người học, vấn đề thiết bị thực hành luôn ở trong khu vực cần sự quan tâm thường xuyên, liên tục.

Ý kiến cơ sở vật chất về phòng thực hành (%)



Ngoài ra, sinh viên cũng có các đề xuất về phòng học thông thường và bàn ghế, cụ thể: Thay mới bàn ghế thông minh, chắc chắn, điều chỉnh độ cao được (26,1%), bố trí hợp lý tạo không gian thoải mái, dễ di chuyển (19,7%), tạo không gian cá nhân cho mỗi sinh viên, có thể bao gồm ngăn kéo, tủ đựng đồ cá nhân (16,2%)... So với nhiều cơ

sở đào tạo mới xây dựng, các giảng đường của Học viện Báo chí và Tuyên truyền chưa được trang bị nội thất thông minh, chưa tối ưu hóa không gian học tập, chưa có chất lượng thẩm mỹ, chưa phù hợp với nhu cầu làm việc nhóm đa dạng của sinh viên báo chí, truyền thông. Những mong muốn cải thiện của sinh viên là phù hợp với môi trường sống và học tập hiện đại.

Tóm lại, về mức độ hài lòng với cơ sở đào tạo, về mọi góc độ, sinh viên không đánh giá thấp tiêu chí nào, nhưng điểm số trung bình của các tiêu chí chỉ nằm trong khoảng từ 3.45 đến 4.09 trên thang điểm 5. Điều này cho thấy sinh viên nhìn chung chỉ mới "hài lòng" chứ chưa thực sự "rất hài lòng" với cơ sở đào tạo.

Đề xuất giải pháp cải thiện chất lượng đào tạo ngành Báo chí, Truyền thông

Kết quả khảo sát người học, kết hợp với việc xem xét bối cảnh thực tiễn, các tiêu chuẩn mô hình đào tạo và nhiều yếu tố khách quan, chủ quan khác, có những đề xuất khuyến nghị sau đây được đặt ra, nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo ngành Báo chí, Truyền thông tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Thứ nhất, mục tiêu đào tạo cần được điều chỉnh và cập nhật, theo xu hướng tăng cường kỹ năng thực hành, ứng dụng công nghệ và tăng cường hợp tác với các cơ quan báo chí truyền thông trong nước và quốc tế, kết nối chặt chẽ với thực tiễn. Thực ra, việc thực hành, ứng dụng vào thực tiễn vẫn luôn được coi trọng, nhưng sự điều chỉnh này nhấn mạnh vào các công nghệ mới có tính đột phá hiện nay.

Hướng đi này phù hợp thực tế, trong giai đoạn cách mạng 4.0 đang có những bước đi nhảy vọt, khoa học công nghệ phát triển nhanh như vũ bão và xuất hiện nhiều yếu tố hoàn toàn mới mẻ, có tác động thay đổi cả hệ thống và các qui trình sáng tạo trong báo chí, truyền thông. Việc điều chỉnh, cập nhật mục tiêu đào tạo là cần thiết, và chỉ có như vậy mới đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động và xã hội. Tuy nhiên, cũng cần có sự cân nhắc, điều chỉnh giữa các hệ và ngành học cho thật sự phù hợp. Với hệ sau đại học, các mục tiêu về học thuật cũng vẫn cần được chú trọng. Với các ngành như Truyền thông đa phương tiện, vốn đã là một ngành đa dạng lĩnh vực, thì mục tiêu mở những nội dung chuyên sâu để người học lựa chọn hợp với năng lực và sở trường, nên cân nhắc là ưu tiên cao.

Thứ hai, nội dung các chương trình đào tạo hiện tại cần được điều chỉnh và cải thiện, chuyển dịch trọng tâm từ lý thuyết sang thực hành, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, dự án mô phỏng, và thực tập thực tế để sinh viên có thể áp dụng kiến thức vào các tình huống cụ thể. Cần mở ra các nội dung chuyên sâu, chuyên ngành, đáp ứng nhu cầu khác nhau của người học và có thể thích hợp với các vị trí việc làm đa dạng khi ra trường. Nội dung các môn học cần được cập nhật liên tục để phù hợp với thực tiễn ngành, đặc biệt là cập nhật các xu hướng và công cụ mới nhất trong lĩnh vực truyền thông số. Cần nhấn mạnh ở đây là tăng cường thực hành những nội dung thuộc về công nghệ kỹ thuật mới, đặc trưng cho thời đại 4.0, chứ không phải chỉ là tăng cường thực hành chung chung. Nội dung về đạo đức, trách nhiệm xã hội cũng cần lưu ý, nội dung này sẽ giúp sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất. Nếu trong giai đoạn trước, ngoại ngữ rất được chú trọng, thì bối cảnh hiện giờ đã có thay đổi, giới trẻ đã có năng lực ngoại ngữ tốt hơn từ giáo dục phổ thông, nội dung này vẫn cần được quan tâm và chuẩn đầu ra cao nhưng có thể không cần tăng thêm dung lượng trong chương trình đào tạo. Người học cũng không có đề xuất thật cao về nội dung này.

Thứ ba, phương pháp giảng dạy cần thay đổi mạnh mẽ hơn, tăng cường hoạt động thực hành, dự án, mô phỏng thực tế, kết hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông để hỗ trợ sinh viên nghiên cứu thực tiễn, giảm các phương pháp thuyết giảng, thuyết trình. Đây cũng là xu thế giảng dạy phổ biến hiện nay trên thế giới. Học viện cũng nên đa dạng hóa phương pháp kiểm tra, đánh giá, tập trung vào việc đo lường năng lực thực hành, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện của sinh viên. Cụ thể, nên tăng cường các hình thức đánh giá dựa trên sản phẩm và dự án, đồng thời giảm sử dụng hình thức kiểm tra tự luận truyền thống. Đối với các hình thức kiểm tra kết hợp, cần đảm bảo các câu hỏi tự luận và trắc nghiệm đều hướng đến việc đánh giá năng lực thực tế của sinh viên. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ vào quá trình kiểm tra, đánh giá cũng sẽ giúp nâng cao tính khách quan, minh bạch và hiệu quả.

Thứ tư, cần nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên. Cần tạo điều kiện cho việc tiếp cận với những xu hướng, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu tiên tiến trên thế giới. Học viện nên chủ động thiết lập các chương trình hợp tác, trao đổi giảng viên với các trường đại học và tổ chức truyền thông uy tín ở nước ngoài. Ngoài ra, cần ưu tiên tuyển dụng giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn trong ngành, song song với đầu tư

vào phát triển chuyên môn cho giảng viên hiện tại. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, đa dạng về nội dung và hình thức, đặc biệt là về công nghệ truyền thông mới, kỹ năng sư phạm hiện đại và phương pháp nghiên cứu khoa học. Đồng thời, khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành để nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy. Một việc đáng chú ý nữa là cần tăng cường sự tương tác, hỗ trợ giữa giảng viên và sinh viên. Cần có chính sách thúc đẩy hoạt động tích cực của cố vấn học tập để hoạt động này phát huy hiệu quả cao hơn.

Thứ năm, nhà trường cần ưu tiên đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, đặc biệt là công nghệ và thiết bị mang đặc trưng 4.0 cho các phòng thực hành trọng yếu. Tất cả các giải pháp ở trên có thể sẽ không thành công nếu như không có sự đầu tư về thiết bị phù hợp với công nghệ hiện đại. Bên cạnh đó, việc đa dạng hóa trải nghiệm học tập và cải thiện môi trường phòng thực hành sẽ góp phần tạo động lực và nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên. Cần đổi mới hoạt động thư viện, từ học liệu đến các dịch vụ của thư viện. Nên xem xét mở rộng khung giờ hoạt động của thư viện và các phòng thực hành, thậm chí có thể là mở cả ngày đêm để đáp ứng nhu cầu học tập nghiên cứu của người học.

Nhìn chung, đây đều là những đề xuất khuyến nghị cơ bản dựa trên khảo sát nhu cầu người học, không phải là giải pháp đột phá, nhưng lại hết sức cần thiết. Những đề xuất này đặt trên nền tảng của một cơ sở đào tạo đã có chất lượng ổn định, nhưng vẫn cần sự điều chỉnh thường xuyên và nâng cao năng lực đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, đối mặt với những thách thức mới, trong bối cảnh báo chí và truyền thông phát triển sôi động, và công cuộc chuyển đổi số vẫn đang diễn ra trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội hiện nay./.